

Bản án số: 81/2021/DS-ST
Ngày 27 - 5 - 2021
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Đặng Hữu Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1966; cư trú tại: K4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1977; cư trú tại: K2, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Chị Trần Thị H; cư trú tại: K2, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Huỳnh Văn T trình bày: Vào tháng 02/2017 dl, anh Trần Minh Đ có nhờ anh vay tiền giùm để đi học ở Đồng Tháp. Do chỗ tình nghĩa nên anh vay giùm 05 lần với số tiền là 110.000.000đ, lãi thỏa thuận. Thời gian đầu anh Đ có gửi tiền đóng lãi, nhưng từ tháng 9/2018 dl đến nay anh không trả tiền vốn, lãi. Do anh Đ không trả tiền nên anh phải đi vay người khác để trả thay cho anh Đ. Anh vay từ tháng 9/2018 đến tháng 3/2021, lãi suất 1,6%/tháng. Như vậy số tiền vốn, lãi là $(110.000.000đ \times 1,6\%) \times 31 \text{ tháng} = 164.560.000đ$ (trong đó: Vốn 110.000.000đ,

lãi 54.560.000đ). Nay anh yêu cầu anh Đ và vợ chị Trần Thị H trả cho anh số tiền 164.560.000đ.

Anh Trần Minh Đ, chị Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh, chị không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại phiên tòa: Anh T giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu anh Trần Minh Đ và chị Trần Thị H trả lại khoản tiền anh đã vay giùm là vụ kiện tranh chấp đòi lại tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Đ, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ, chị H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện anh Đ có mượn anh T vay giùm số tiền 110.000.000đ. Sau khi vay, anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi nên anh T phải đi vay tiền của chị Trần Sơn C số tiền 165.000.000đ để trả thay cho anh Đ số tiền vốn 110.000.000đ, lãi 54.560.000đ, tổng vốn, lãi là 164.560.000đ. Nay anh T yêu cầu anh Đ và chị H trả số tiền 164.560.000đ.

Xét thấy: Anh Đ, chị H đã biết được nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh T, nhưng anh chị không có ý kiến. Như vậy, lời trình bày của anh T được xem là sự việc “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh” theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian anh Đ nhờ anh T vay tiền đi học cho đến hiện nay thì giữa anh Đ và chị H đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân. Do đó, khoản nợ của anh T được xem là khoản nợ chung được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh Đ, chị H. Như vậy, anh Đ và chị H phải có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 164.560.000đ là có căn cứ.

[5] Xét về án phí dân sự: Anh Đ và chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 164.560.000đ x 5% = 8.228.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T.

1. Buộc anh Trần Minh Đ và chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn T số tiền là 164.560.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

2. Kể từ ngày anh Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Minh Đ và chị Trần Thị H chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Đ, chị H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Anh Trần Minh Đ và chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.228.000 đồng (tám triệu hai trăm hai mươi tám ngàn đồng).

3.2. Anh Huỳnh Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh T 4.114.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011556 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh